**BÀI: ÔN TẬP PHÉP NHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập ý nghĩa phép nhân: sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau; tên gọi các thành phần của phép nhân.

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân.

- Vai trò của số 0 trong phép nhân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, các thẻ chấm tròn cho nội dung Cùng học.

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. | |
| - GV viết phép cộng các số hạng bằng nhau lên bảng lớp.  - Yêu cầu HS viết phép nhân tương ứng vào bảng con và gọi tên các thành phần của phép nhân.  VD: GV viết: 8 + 8  - GV nhận xét. | - HS tìm hiểu hình ảnh và bài toán.  - Theo dõi.  - HS viết:  8 x 2 = 16  Thừa số: 8 và 2; Tích: 16  - Theo dõi. |
| **2. Bài học và thực hành (35 phút)** | |
| **2.1. Hoạt động 1 (15 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Ôn tập ý nghĩa phép nhân: sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau; tên gọi các thành phần của phép nhân. Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm, cả lớp. | |
| **1. Ôn tập phép nhân.**  - GV gắn các thẻ chấm tròn lên bảng lớp và yêu cầu HS tính tổng để tìm số chấm tròn có tất cả bao nhiêu?  - Các số hạng của tổng như thế nào?  - Trong tổng này số mấy được lặp lại? mấy lần?  - Cái gì được lấy mấy lần?  - Ta viết được phép nhân nào?  - Các số hạng của tổng như thế nào thì tổng viết được thành phép nhân?  - GV yêu cầu HS gọi tên các thành phần của phép nhân.  **2. Giới thiệu tính chất giao hoán của phép nhân.**  **-** GV gắn các thẻ chấm tròn như trong SGK lên bảng cho HS quan sát.  - GV thực hiện phương pháp nhóm các mảnh ghép cho HS thực hiện hai phép tính.  + Bước 1: Nhóm chuyên gia  Nhóm lẻ: 5 x 4 = ?  Nhóm chẵn: 4 x 5 = ?  + Bước 2: Nhóm mảnh ghép.  HS chia sẻ rồi so sánh kết quả của hai phép tính.  - GV gọi vài nhóm HS trình bày.  - GV nhận xét, chốt: Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi.  **3. Ôn lại bảng nhân 2, bảng nhân 5.**  - GV tổ chức cho HS chơi “Truyền điện” bảng nhân 2, nhân 5.  - GV nhận xét, tuyên dương. | *-* HS: 3 + 3 + 3 + 3 = 12  - Bằng nhau.  - Số 3 được lặp lại 4 lần.  *-* 3 được lấy 4 lần.  - 3 x 4 = 12  - Các số hạng bằng nhau.  - Thừa số: 3 và 4; Tích: 12  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ:  - HS trình bày.  + Mỗi hàng 5 chấm tròn, có 4 hàng.  5 chấm tròn được lấy 4 lần:  5 x 4 = 20  Có tất cả 20 chấm tròn.  + Mỗi cột 4 chấm tròn, có 5 cột.  4 chấm tròn được lấy 5 lần: 4 x 5 = 20  Có tất cả 20 chấm tròn  Kết luận: 5 x 4 = 4 x 5.  - Theo dõi.  - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe. |
| **2.2 Hoạt động 2: Luyện tập (16 phút)**  a. Mục tiêu: Vận dụng vào làm toán cơ bản. Vai trò của số 0 trong phép nhân.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, lớp. | |
| **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn cách làm.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Gọi HS trình bày.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hướng dẫn cách làm.  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hướng dẫn cách làm.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Truyền điện”  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc  - Theo dõi.  - HS thảo luận  - HS trình bày.  a) 3 x 5 = 5 x 3      7 x 2 = 2 x 7  b) 8 x 5 = 5 x 8  2 x 4 = 4 x 2  - Lắng nghe.  - HS nêu.  - Theo dõi.  - HS làm bài.  a, Có 4 cái đĩa, mỗi đĩa có 2 cái kẹo. Ta có phép nhân  2 x 4 = 8  Vậy trong hình có 8 cái kẹo.  b, Có 4 cái đĩa, mỗi đĩa có 0 cái kẹo.Ta có phép nhân  0 x 4 = 0  Vậy trong hình không có chiếc kẹo nào.  Nhận xét: Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0.  - Lắng nghe.  - HS nêu.  - Theo dõi.  - Tham gia chơi  a, 2 x 3 = 6             10 x 2 = 20     6 x 2 = 12  1 x 2 = 2  b, 5 x 7 = 35            5 x 8 = 40      9 x 5 = 45           1 x 5 = 5  - Lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”  - GV chia lớp thành hai đội thi đua, đội nào đúng và xong trước thì thắng cuộc.  - GV gắn các thẻ phép nhân lên bảng lớp để HS chọn các phép nhân có kết quả bằng nhau xếp vào 1 hàng.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Theo dõi.  - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................